TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 06/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hòa Bình;
Ông Phan Đình Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Xuân H, sinh ngày 08/05/1983 tại T, Bình Định; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ M (nay là Tổ B), phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Vá lốp ô tô; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ O, sinh năm 1989, có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2018 đến 15/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại :* Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

* *Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T :* Bà Phạm Thị G, sinh năm 1975 (là vợ của bị hại T); địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thành N, sinh năm 1971; địa chỉ: số 241 N, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

2. Nguyễn Khôi T, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ T, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

3. Châu Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

4. Phạm Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ S, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

6. Trần Q, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

7. Phạm Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

8. Lê Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng thì nội dung vụ án như sau: Trần Xuân H xe mua 01 xe ô tô tải 1150kg, hiệu VINAXUKI, biển số 81C-155.95, nhưng chưa có giấy phép lái theo quy định. Sau khi mua xe xong H gửi xe tại nhà cha ruột H là ông Trần Q, ở Tổ M, phường A, thị xã A. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Trần Xuân H nhờ Nguyễn Văn M (Là Bạn của H) đến nhà ông Q lái chiếc xe ô tô 81C-155.95 ra ngoài đường N, giúp H (Vì đường hẻm nhỏ nên H không de đưa xe ra được). Sau khi đưa xe từ nhà ông Q ra ngoài đường N khoảng 300m thì anh M giao lại xe cho H.

H điều khiển xe ô tô 81C-155.95 chạy trên đường N đi theo hướng xã T, xe H điều khiển chạy phần đường bên phải với tốc độ khoảng 20-30 km/h. Khi đến đoạn đường cong về bên phải hướng đi xã T đoạn trước số nhà 243 N thuộc tổ M, phường A, thị xã A thì phát hiện phía trước có xe mô tô biển số 77F1-7388 do anh Nguyễn Văn N điều khiển chở phía sau là anh Nguyễn Văn Th (Là anh ruột của anh cùng trú tại thôn B, xã T, thị xã A) lưu thông theo hướng ngược chiều chạy cách lề đường bên phải theo hướng đi khoảng 2m, với tốc độ khoảng 30-35 km/h. Khi xe ô tô do H điều khiển cách xe mô tô do anh N điều khiển khoảng 2-3m thì H đạp thắng giảm tốc độ nhưng đạp nhầm vào chân ga làm xe ô tô chạy thẳng lao về phía trước, chạy sang phần đường bên trái tông vào xe mô tô 77F1-7388 làm anh N văng ra ngoài, còn xe mô tô và anh T kẹt dưới gầm phía trước xe ô tô 81C-155.95 kéo đi một đoạn 11,8m thì xe ô tô 81C-155.95 tông vào mô đất và dừng lại.

Hiện trường xảy ra tai nạn thể hiện đoạn đường xảy ra tai nạn cong về bên phải theo hướng lưu thông từ Quốc lộ MC đi xã T, đoạn đường trước số nhà 243 N, Tổ M, phường A, thị xã A; Lề phải của góc cua này dài 15m và có phần lề đất sâu hơn mặt đường bê tông xi măng là 0,1m; tại đây hướng đi thẳng có đường nhánh đi vào cổng Sư đoàn H rộng 5,3m. Đường N hướng đi xã T rộng 7m áp dụng cho phương tiện lưu thông hai chiều và lề bên trái tiếp giáp với lề đất; sâu trong lề đất là mương nước sâu hơn mặt đường 0,5m; phía trong mương nước là bờ đất dốc rộng 2,5m, đỉnh bờ dốc cao hơn mặt đường là 1,3m. Trụ điện số 137/34 được chọn làm điểm mốc.Tất cả vị trí, dấu vết, phương tiện, nạn nhân

đều được đo về mép lề đường bên phải theo hướng đường N kẻ nối tiếp theo hướng lưu thông từ xã T đi Quốc lộ MC.

Các dấu vết ghi nhận tại Hiện trường gồm: Xe ô tô tải 81C-155.95 đứng yên, đầu xe quay về phía bờ đất dốc và hàng rào trước Sư đoàn H và nằm trên bờ đất dốc này; đuôi xe quay về phía hướng tim đường N, toàn bộ xe đều nằm trong phần mương nước dưới chan bờ đất dốc. Từ tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề là 8,15m; từ tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề là 5,9m; từ tâm trục bánh sau bên tái đo đến điểm mốc là 21,85m; Xe mô tô 77F1-7388 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng về phía đường đi cổng Sư đoàn H, đuôi xe hướng về phía đi xã T; Toàn bộ xe nằm dưới gầm phần đầu xe ô tô; tâm trục bánh trước đo vào lề là 8,45m; đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe là 0,25m; từ tâm trục bánh sau đo vào lề là 8,4m; Nạn nhân nằm ngửa, đầu hướng về bờ đất hàng rào trước Sư đoàn H, chân hướng ra tim đường N, nạn nhân nằm trên bờ đất dốc tiếp giáp với hàng rào trước Sư đoàn 2; từ đỉnh đầu nạn nhân đo đến lề là 9,8m; từ chân phải (ngón chân cái) đo vào lề là 8,3m; đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe là 0,48m, đo đến điểm mốc là 24,2m; Vết cày dài 11,8m rộng 1,4m, đầu vết cày nằm trên khu vực đất lan lên bề mặt đường bê tông xi măng của đường N (Phần đất lan từ lề vào phần đường bê tông xi măng); từ vị trí xa nhất đo đến lề là 2,05m; từ vị trí gần nhất đo đến đường kẻ nối tiếp lề trái của đường Cổng cũ Sư đoàn H theo hướng từ cổng Sư đoàn H đi thẳng ra QL MC là 3,0m; đuôi vết cày kết thúc tại khu vực xe nằm ngã; Khu vực mảnh vỡ nhựa diện (0,8x0,7)m nằm trên mặt đường; từ vị trí gần nhất đo vào lề là 1,9m, từ vị trí xa nhất đo vào lề là 2,5m; từ tâm vết đo đến đầu vết cày gần nhất là 3,2m; Khu vực mảnh vỡ nhựa diện (0,8x0,4)m nằm trên mặt đường; từ vị trí gần nhất đo vào lề là 5,0m; từ vị trí xa nhất đo vào lề là 5,4m; từ tâm vết đo đến tâm khu vực mảnh vỡ là 3,5m; Mũ bảo hiểm màu đỏ nằm trên khu vực bờ đất dốc tiếp giáp với hàng rào trước Sư đoàn 2; từ tâm đo đến lề là 9,9m; đo đến đỉnh đầu của nạn nhân là 2,0m;

Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Văn T tử vong tại chỗ, anh Nguyễn Văn N bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 10/01/2019 xuất viện. Sau khi gây tai nạn, Trần Xuân H đến Công an thị xã A đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 205 ngày 02/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân Nguyễn Văn T chết: Chấn thương sọ não kín + đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 265 ngày 26/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn N hiện tại là **40%**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 216 ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận tổng thiệt hại do tai nạn giao thông của xe ô tô 81C-155.95 là 9.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 212 ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận tổng thiệt hại do tai nạn giao thông của xe mô tô 77F1-7388 là 1.820.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 77F1-7388, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, số máy 1217742, số khung 1217704 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0013669 của xe mô tô biển kiểm soát 77F1-7388 là tài sản của anh Nguyễn Văn N nên Công an thị xã A đã trả lại cho anh N. 01 mũ bảo hiểm màu đỏ của Nguyễn Văn T nên Công an thị xã A đã trả lại cho bà Phạm Thị G là đại diện của Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030496, biển số đăng ký 81C-155.95 tên chủ xe Trần Xuân H; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5604281 đề ngày 17/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 18006473, đề ngày 13/12/2017; 01 xe ô tô biển số 81C-155.95, nhãn hiệu VINAXUKI, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy 485ZL2400896, số khung 11SD7V100490; 07 mảnh vỡ nhựa màu trắng (không xác định diện). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển các vật chứng chưa được xử lý đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Xuân H đã tác động gia định bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn T, theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị G (vợ của bị hại T), chị Gọn đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Trần Xuân H bồi thường các khoản: Tiền thuốc điều trị, tiền xe đi giám định, tiền chăm sóc, tiền công lao động của người chăm sóc, tiền sửa xe mô tô, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau tai nạn, tiền công lao động của bị hại không lao động được, tổng số tiền là **81.536.945** đồng gồm. Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh N được **5.000.000đ**, còn **76.536.945đ** chưa bồi thường, anh N tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm **a** khoản **2** Điều **260** của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân H thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng ngày 28/10/2018 điều khiển xe ô tô 81C-155.95 lưu thông trên đường N đoạn thuộc Tổ M, phường A, thị xã A. Khi đi đến đoạn đường cua phát hiện xe mô tô 77F1-7388 do anh Nguyễn Văn N điều khiển chở anh Nguyễn Văn T ngồi sau chạy ngược chiều thì H, vì mới điều khiển xe chưa quen nên không xử lý kịp

khi lái xe đi qua đoạn đường cong, bị cáo H đã đạp nhầm vào chân ga làm xe ô tô tăng tốc, lao qua phần đường bên trái tông vào xe mô tô 77F1-7388 làm anh T chết tại chỗ và anh N bị thương 40% thương tích. Xe mô tô 77F1-7388 bị hư hỏng thiệt hại 1.820.000 đồng; xe ô tô 81C-155.95 bị hư hỏng thiệt hại 9.400.000 đồng. Hôm nay, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của Nguyễn Văn N: Khoảng 07 h00 ngày 28/10/2018 anh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1-7388 chở anh Nguyễn Văn T (Là anh ruột của N) từ Thôn 2 đến Thôn S xã T để thăm con của một người bạn bị đau. Sau đó, anh N tiếp tục điều khiển chiếc xe nói trên từ xã T theo hướng ra thị xã A, đi đúng quy định theo hướng bên phải cách lề đường khoảng 2 mét với tốc độ khoảng 40km/h, khi đến đoạn cua trước cổng Sư 2, thuộc Tổ M (nay là Tổ B), phường A, thị xã A thì thấy có 1 xe ô tô tải nhỏ biển kiển soát 81C-155.95 chạy theo hướng ngược lại (A đi T). Khi hai xe cách nhau khoảng 15 đến 20 mét do đoạn đường cua nên anh Nay giảm tốc độ khoảng 30 đến 35km/h để vào đoạn đường cua. Lúc này, xe ô tô tải nhỏ nói trên không ôm cua mà bất ngờ tăng tốc độ đã tông thẳng vào phần đầu của xe anh N. Anh N văng lên đập đầu vào đầu xe ô tô tải và đã đu gọng gương chiếu hậu bên phụ của xe ô tô, còn xe mô tô biển kiểm soát 77F1-7388 và anh T bị kẹt dưới gầm xe ô tô tải nói trên, xe ô tô còn chạy khoảng 7 đến 8 mét tông vào đống đất của hàng rào của Sư 2 thì anh N bị văng ra còn xe tô tô nói trên dừng lại. Trên xe tải biển kiển soát 81C-155.95 chỉ có một mình anh Trần Xuân H điều khiển xe đó. Vụ tại nạn nói trên lỗi hoàn toàn thuộc về xe tải biển kiển soát 81C-155.95 do anh Trần Xuân H điều khiển, khi đến đoạn đường cong nhưng anh H không ôm và đạp nhầm chân ga nên xe ô tô do H điều khiển đã tông trực diện vào xe mô tô do anh N điều khiển chở anh T. Hậu quả làm anh T chết tại chỗ, anh N bị tổn hại 40% sức khỏe. Sự việc tai nạn nói trên anh N đã bỏ tiền điều trị. Hôm nay anh N yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tất cả các khoảng tổng cộng là 81.536.945đ. Bị cáo H đã bồi thường được 5.000.000đ còn lại 76.536.945đ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Ngoài ra không yêu cầu thêm khoảng bồi thường nào khác.

Lời khai của bà Phạm Thị G, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T (đã chết). Bà G là vợ của bị hại T, bà đã được tất cả các thành viên trong gia đình ông T ủy quyền cho bà để tham gia tố tụng. Sự việc tai nạn xảy ra là rủi ro không ai mong muốn. Cả gia đình đã thống nhất yêu cầu bị cáo H bồi thường tất cả các khoản với số tiền 100.000.000đ. Bị cáo H đã bồi thường đầy đủ với số tiền trên, bà G đã nhận đầy đủ và viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm về dân sự, phần hình sự xin giảm nhẹ đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Lời khai Nguyễn Văn M trong hồ sơ thể hiện: Giữa anh M và H là bạn quen biết nhau, vì H mới mua xe tải nhỏ biển kiển soát 81C-155.95 đang để ở nhà cha của H. Sáng ngày 28/10/2018 H nhờ anh M đến lái giúp chiếc xe tải nói trên ra đường N giúp H (Vì H mới mua xe chưa quen lùi xe), anh M đồng ý. Khoảng 10 phút sau anh M đến và lái lùi chiếc xe nói trên từ trong nhà cha H ra ngoài đường N, khi xe đã ra ngoài đường thì H yêu cầu anh M giao xe cho H để H lái xe đi về nhà H. Vì xe của H nên anh M giao lại cho H và đi về. Khoảng 10

phút sau thì anh M nghe thông tin H gây tai nạn ở cổng Sư H. Sự việc xảy ra anh M không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và áp dụng điểm **a** khoản **2** Điều **260**; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù. Về vật chứng. Trả lại cho bị cáo Trần Xuân H 01 xe ô tô biển biển soát số 81C-155.95, nhãn hiệu VINAXUKI, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy 485ZL2400896, số khung 11SD7V100490; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030496, biển số đăng ký 81C-155.95 tên chủ xe Trần Xuân H; 01 giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5604281 đề ngày 17/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 18 006473, đề ngày 13/12/2017 nhưng tạm giữ (Chiếc xe và các giấy tờ nêu trên) để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự. Tịch thu tiêu hủy 07 mảnh vỡ nhựa màu trắng (không xác định diện).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh N số tiền **76.536.945đ** (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội: Bị cáo mới mua chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 81C 155.95 để đi lại làm ăn và chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, bị cáo điều khiển chiếc xe nói trên đi trên đường N theo hướng xã T, với tốc độ khoảng 20-30 km/h. Khi đến đoạn đường cong trước số nhà 243 đường N thuộc Tổ M (nay là Tổ B), phường A, thị xã A bị cáo phát hiện có xe mô tô phía trước, bị cáo nghĩ sẽ giảm tốc độ nhưng đã đạp nhầm vào chân ga, chiếc xe ô tô lao đến tông vào xe mô tô biển số 77F1-7388 do anh Nguyễn Văn N điều khiển chở phía sau là anh Nguyễn Văn T làm anh T chết tại chỗ còn anh N bị thương tổn hại 40% sức khỏe. Hành vi của bị cáo gây là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an thị xã A đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bà Phạm Thị G, đại diện hợp của bị hại Nguyễn Văn T, xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đến mức thấp nhất cho bị cáo H. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về hình phạt: Xét mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển phương tiện và tham gia giao thông, hành vi đó gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham giao thông đường bộ cũng như gây nguy hiểm cho chính bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo H là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị G (Đại diện hợp pháp cuả bị hại Nguyễn Văn T), không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với anh Nguyễn Văn N, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 76.536.945đ. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh N. Vì thế, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh N số tiền 76.536.945đ là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển biển soát số 81C-155.95, nhãn hiệu VINAXUKI, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy 485ZL2400896, số khung 11SD7V100490; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030496, biển số đăng ký 81C-155.95 tên chủ xe Trần Xuân H; 01 giấy chứng nhận kiểm định An tòan kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5604281 đề ngày 17/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 18 006473, đề ngày 13/12/2017. Xét thấy, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Đối với 07 mảnh vỡ nhựa màu trắng (không xác định diện). Xét, không có giá trị nên tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Văn M là người được bị cáo H nhờ lùi giúp xe ra ngoài đường N (Vì đường hẹp H không biết de xe), sau đó H yêu cầu thì M giao xe đó lại cho H rồi đi về, H một mình tự điều khiển rồi gây tai nạn. Khi Nguyễn Văn M điều khiển chiếc xe nói trên không gây hậu quả gì, hơn nữa chiếc xe nói trên của bị cáo H. Vì thế, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn M.

[11] Đối với bị hại Nguyễn Văn N không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô biển số 77F1-7388 chở anh Nguyễn Văn T tham gia giao thông nhưng trong vụ tai nạn nói trên Nguyễn Văn N không có lỗi mà hậu quả vụ tai nạn nói trên lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo H. Vì thế, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ Luật Dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2018 đến ngày 15/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền **76.536.945đ** (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Xuân H 01 xe ô tô biển biển soát số 81C-155.95, nhãn hiệu VINAXUKI, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy 485ZL2400896, số khung 11SD7V100490; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030496, biển số đăng ký 81C-155.95 tên chủ xe Trần Xuân H; 01 giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5604281 đề ngày 17/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 18 006473, đề ngày 13/12/2017, tạm giữ tài sản trên để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 07 mảnh vỡ nhựa màu trắng (không xác định diện).

(Các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án ngày 04/3/2019).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân H phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **3.826.800đ** (*Ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2019).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trung Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hòa Bình **Phan Đình Nguyên** **Mai Trung Toàn**